

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 21/2019/TLST- DSST ngày 20 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh Dương Văn B, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn M, TT Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang

- **Bị đơn:** Anh Phạm Văn L, sinh 1987

Địa chỉ: Thôn V, xã S, huyện L, tỉnh Bắc Giang

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn V, xã S, huyện L, tỉnh Bắc Giang

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Phạm Văn L và chị Nguyễn Thị Q thanh toán cho anh Dương Văn B tổng số tiền gốc 36.282.000đ và không tính lãi suất. Thời hạn thanh toán là 02 lần, cụ thể:

- + Lần 1 ngày 22/3/2019 thanh toán 10.000.000đ (đã thanh toán xong);
- + Lần 2 ngày 28/4/2019 thanh toán số tiền 26.282.000đ.
- Về án phí:

Anh Dương Văn B phải chịu 328.500đ tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp.

Hoàn trả anh Dương Văn B số tiền 578.500đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện L, biên lai thu số AA/2017/0003877 ngày 20/3/2019.

Anh Phạm Văn L, chị Nguyễn Thị Q phải chịu 328.500đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất của tất cả số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của BLDS.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được Bn hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hường